

TỔNG CÔNG TY
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ
CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Cần Thơ, ngày 20 tháng 01 năm 2022

Số: 40 /TNB

V/v công bố thông tin chi tiêu kế hoạch
kinh doanh năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. Tổ chức công bố thông tin:

1. Tên đơn vị: Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.
2. Mã chứng khoán: PSW.
3. Địa chỉ trụ sở chính: 151/18 Trần Hoàng Na, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.
4. Điện thoại: (0292) 3765 080; Fax: (0292) 3765 078
5. Người thực hiện công bố thông tin: **Lê Thanh Tùng**.
6. Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
(Công ty đánh dấu X vào mục cần công bố).

II. Nội dung của thông tin công bố:

- Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (PSW) công bố thông tin về kế hoạch kinh doanh năm 2022 của PSW theo Nghị quyết phê duyệt của HĐQT Công ty ngày 20/01/2022, như sau:

1. Chỉ tiêu sản lượng.

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022	Ghi chú
1	Đạm Phú Mỹ	Tấn	170.000	
2	NPK Phú Mỹ	Tấn	29.000	
3	Đạm KeBo	Tấn	2.000	
4	Phân bón nhập khẩu thương hiệu Phú Mỹ do TCT cung cấp	Tấn	62.000	
5	Phân bón tự doanh của đơn vị	Tấn	27.000	

2. Kế hoạch tài chính.

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.549.03	
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	2.525.26	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	23.77	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	19.02	
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	9	

- Hội đồng quản trị sẽ báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông Công ty các nội dung kế hoạch kinh doanh năm 2022 như trên tại phiên họp gần nhất.

III. Địa chỉ Website đăng tải công bố thông tin: <http://www.psw.vn>.

Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BGD Công ty;
- P.TCHC, P. TCKT, P.KD, BBTWebsite;
- Lưu: VT, PHN.

NGƯỜI ĐƯỢC UQCBBT
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Thanh Tùng

Số: 02 /NQ-TNB

Tp. Cần Thơ, ngày 20 tháng 01 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về việc chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2022
của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 29/12/2010 và sửa đổi bổ sung ngày 29/06/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-PBHC ngày 19/01/2022 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP về việc chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ;

Căn cứ kết quả tổng hợp lấy ý kiến ngày 20/01/2022 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ,

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ với nội dung theo Phụ lục đính kèm.
- Điều 2.** Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm chỉ đạo các Phòng trực thuộc Công ty tổ chức, triển khai thực hiện theo đúng các quy định hiện hành. HĐQT chấp thuận cho Giám đốc Công ty được điều chuyển các chi phí giữa các hạng mục trên nguyên tắc không vượt tổng chi phí QL&BH được giao.
- Điều 3.** Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế Toán trưởng và Trưởng các phòng Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Tổng Công ty (để báo cáo);
- Như điều 3 (để th/hiện);
- HĐQT, BKS (để biết);
- Lưu: VT, HĐQT, PHN.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Quý Hiển

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022
CỦA CÔNG TY CP PHÂN BÓN VÀ HOÁ CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/NQ-TNB ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ)

I. NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH

1. Tổ chức hoạt động kinh doanh năm 2022 đạt mục tiêu: An toàn, Hiệu quả và Tiết kiệm.
2. Đảm bảo giữ vững thị phần Ure và phát triển mạnh thị phần NPK Phú Mỹ tại khu vực.
3. Xây dựng giải pháp khắc phục các khó khăn trong kinh doanh sản phẩm NPK để hoàn thành vượt mức kế hoạch, nỗ lực phấn đấu đạt sản lượng kinh doanh NPK Phú Mỹ đến 37.000 tấn trong năm 2022 nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư dự án của TCT, hướng tới gia tăng sản lượng kinh doanh vào những năm tiếp theo.
4. Nâng cao chất lượng dịch vụ hậu cần, xây dựng hình ảnh khác biệt với các đối thủ cạnh tranh bằng chất lượng dịch vụ tối ưu.
5. Tăng cường công tác quản lý, xây dựng và phát triển hiệu quả kênh phân phối, đảm bảo bền vững cả về chiều rộng và chiều sâu.
6. Tăng cường công tác quản trị, kiểm soát và tiết giảm tối đa các khoản chi phí cần tiết giảm bằng các giải pháp cụ thể, đặc biệt tiết giảm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tại đơn vị.
7. Tăng cường hiệu quả công tác cân đối vốn, dòng tiền và quản lý công nợ để không phát sinh nợ xấu mới, có biện pháp xử lý đề thu hồi nợ tồn đọng, khó đòi, đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh và thực hiện đầy đủ các biện pháp quản trị rủi ro theo quy định.
8. Xây dựng phương án cơ cấu vốn chủ sở hữu phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh, đầu tư, đồng thời đảm bảo bảo toàn phần vốn góp của Tổng công ty tại Công ty theo đúng quy định hiện hành.
9. Quản lý công tác đầu tư, mua sắm đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ và tuân thủ các quy định của Tập đoàn/Tổng công ty/Công ty, phù hợp với các quy định của Pháp luật hiện hành.
10. Tham gia tích cực công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới. Dựa trên thông tin thị trường, nắm bắt thị hiếu khách hàng, thông tin sản phẩm, đối thủ tại khu vực. Chủ động đăng ký đề tài nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới, phối hợp chặt chẽ với bộ phận NCPT Tổng công ty thông tin ý tưởng, đề xuất nghiên cứu các sản phẩm mới phù hợp nhu cầu và định hướng thị trường.
11. Chủ động mở rộng hoạt động SXKD của đơn vị, phấn đấu gia tăng doanh thu và lợi nhuận cho công ty, nâng cao năng suất lao động tại đơn vị.
12. Tham gia tích cực công tác kinh doanh sản phẩm mới do Tổng công ty nghiên cứu sản xuất.
13. Phát huy lợi thế về hệ thống kho bãi và quan hệ với các đối tác/khách hàng, tổ chức khai thác thêm hàng bên ngoài nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng các kho do Công ty quản lý.
14. Thực hiện công tác tái cơ cấu, thoái vốn và xây dựng chiến lược phát triển của đơn vị và Tổng công ty theo kế hoạch triển khai của Tổng công ty.
15. Tiếp tục thực hiện và tuân thủ nghiêm túc các quy định về phòng chống dịch bệnh Covid-19 đã được Chính phủ, Bộ Y tế, các cơ quan Trung ương, địa phương và PVN ban hành.

Thường xuyên cập nhật, dự báo diễn biến của dịch bệnh Covid-19, xây dựng kế hoạch thích ứng an toàn, kiểm soát dịch bệnh đảm bảo phù hợp chiến lược chuyển trạng thái kinh tế - xã hội của Chính phủ và đặc thù hoạt động của đơn vị, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị.

16. Cập nhật hệ thống quản trị, hoàn thiện quy chế, quy trình... của công ty trong tình hình mới. Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, đảm bảo thống nhất, đồng bộ với công tác triển khai chuyển đổi số của Tổng công ty.
17. Xây dựng văn hóa và thương hiệu Công ty gắn liền với văn hóa và thương hiệu PVFCCo. Quan tâm chăm lo đời sống sức khỏe, tinh thần, điều kiện làm việc và thu nhập cho Người lao động.
18. Thực hiện các nhiệm vụ khác của Tổng công ty giao.

II. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022				
			Tổng số	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
A	B	C	1	2	3	4	5
I	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	290.000	60.350	82.150	67.350	80.150
1	Đạm Phú Mỹ	Tấn	170.000	37.000	48.000	37.000	48.000
2	NPK Phú Mỹ	Tấn	29.000	6.750	7.850	7.850	6.550
3	Đạm KeBo	Tấn	2.000	400	500	500	600
4	Phân bón nhập khẩu thương hiệu Phú Mỹ do TCT cung cấp	Tấn	62.000	13.200	16.800	15.000	17.000
5	Phân bón tự doanh của đơn vị	Tấn	27.000	3.000	9.000	7.000	8.000
II	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.549,03	531,21	718,78	598,79	700,25
1	Đạm Phú Mỹ	Tỷ đồng	1.372,75	298,78	387,60	298,78	387,60
2	NPK Phú Mỹ	Tỷ đồng	319,81	74,40	86,29	86,59	72,54
3	Đạm KeBo	Tỷ đồng	18,04	3,61	4,51	4,51	5,41
4	Phân bón nhập khẩu thương hiệu Phú Mỹ do TCT cung cấp	Tỷ đồng	597,55	126,39	160,86	146,55	163,75
5	Phân bón tự doanh của đơn vị	Tỷ đồng	231,66	25,74	77,22	60,06	68,64
6	Hoạt động tài chính	Tỷ đồng	1,76	0,44	0,44	0,44	0,44
7	Doanh thu khác	Tỷ đồng	7,46	1,86	1,86	1,86	1,86
III	Tổng chi phí	Tỷ đồng	2.525,26	526,12	711,67	593,52	693,96
1	Giá vốn	Tỷ đồng	2.470,31	514,06	696,76	580,79	678,70
2	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	34,95	7,44	9,65	8,12	9,75
3	Chi phí quản lý	Tỷ đồng	20,00	4,62	5,26	4,61	5,51
4	Chi phí tài chính	Tỷ đồng	-	-	-	-	-
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	23,77	5,10	7,11	5,27	6,29
V	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	19,02	4,08	5,69	4,22	5,03
VI	Các chỉ tiêu khác						
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	241,56				
2	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	210,94				
3	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	170				

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022				
			Tổng số	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
A	B	C	1	2	3	4	5
	Trong đó: Tỷ lệ góp của Tổng công ty	%	75				
4	Tỷ suất LNTT/VĐL	%	14.0				
5	Tỷ suất LNTT/VCSH	%	11.3				
6	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	6.70	1.51	1.91	1.54	1.74
7	Trích lập các quỹ	Tỷ đồng	3.80	0.82	1.14	0.84	1.01
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (tạm trích 20% LNST)	Tỷ đồng	3.80	0.82	1.14	0.84	1.01
8	Tỷ lệ chia cổ tức	%	9				
9	Nộp Tổng công ty	Tỷ đồng	11.48				
	- Cổ tức	Tỷ đồng	11.48				
10	Hệ số nợ						
	- Hệ số nợ / VDL	Lần	0.18				
	- Hệ số nợ / VCSH	Lần	0.15				
11	Lao động và thu nhập						
	- Lao động cuối kỳ	Người	60	60	60	60	60
	- Lao động bình quân	Người	60	60	60	60	60
	- Năng suất lao động bình quân (tính theo doanh thu)	Tr.đ/ng/th	3.540	2.951	3.993	3.327	3.890
12	Đào tạo						
	- Thực hiện đào tạo	Lượt người	48	25	2	15	6
	- Chi phí thực hiện đào tạo	Tỷ đồng	0.30	0.05	0.06	0.07	0.12
13	Thực hành tiết kiệm chống lãng phí	Tỷ đồng					
VII	Các chỉ tiêu đầu tư	Tỷ đồng					
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	6,19	0,15	0,14	0,28	5,61
	- Mua sắm TS TTB	Tỷ đồng	6.19	0.15	0.14	0.28	5.61
2	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	6,19	0,15	0,14	0,28	5,61
	- Từ vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	6.19	0.15	0.14	0.28	5.61
	- Từ vốn vay, khác	Tỷ đồng					

Ghi chú: Chi phí bán hàng không bao gồm chi phí ấn vật phẩm và quà tặng nhận từ TCT.